**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập –Tự do –Hạnh Phúc**

*Hòa Thành, ngày 09 tháng 03 năm 2023*

**BÁO CÁO**

**TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN**

- Tên cá nhân thực hiện: Nguyễn Thị Tố Nga

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/09/2022 đến ngày 01/03/2023.

**1. Sự cần thiết mục đích của việc thực hiện sáng kiến**

Đầu năm học 2022-2023, tôi được sự phân công của Ban giám hiệu Trường TH Phạm Hùng là chủ nhiệm lớp 2C. Trong quá trình giảng dạy, tôi thấy các em còn gặp rất nhiều hạn chế về môn Toán, khả năng hiểu nội dung đề bài ứng dụng chưa thành thạo. Vì thế, bản thân tôi muốn giúp các em học tốt hơn về môn Toán nên tôi đã chọn và nghiên cứu sáng kiến ***“Một số biện pháp giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2C - Trường TH Phạm Hùng”.***

**2. Mô tả sáng kiến**

- Cơ sở lý luận:

+ Các văn bản chỉ đạo của ngành.

+ Các quan niệm khác về giáo dục.

- Cơ sở thực tiễn :

+ Về thực tiễn vấn đề nghiên cứu

+ Về đơn vị công tác

+ Sự cần thiết của sáng kiến

+ Luôn đổi mới các phương pháp trong giảng dạy với phương châm **“ Thầy chủ đạo, trò chủ động”**, đưa ra các biện pháp phù hợp để áp dụng giúp cho học sinh phát huy tối đa tính tích cực của các em trong quá trình học tập, đồng thời giúp các em giải và tính toán tốt về môn Toán ngay từ đầu lớp Hai.

**3. Phạm vi triển khai thực hiện**

Tôi triển khai và thực hiện sáng kiến này trong tập thể lớp 2C trường Tiểu học Phạm Hùng. Bên cạnh đó, bản thân tôi nhân rộng ra toàn trường và sang các xã bạn để giúp cho các em học tập tốt hơn cho những năm học tiếp theo.

**4. Tính mới của sáng kiến**

Thông qua việc dạy và học rèn luyện các thao tác tư duy, từ đó giúp học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức, có chuyển biến rõ rệt, các em nắm vững cách giải các dạng toán của bài toán có lời văn một cách chắc chắn. Bên cạnh đó, giúp các em tự tin hơn và yêu thích hơn trong tiết học toán. Từ đó, nâng cao dần chất lượng dạy và học.

**5. Kết quả, hiệu quả mang lại**

Sau thời gian áp dụng sáng kiến tôi nhận thấy các em đã tiến bộ sau mỗi giai đoạn, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** **khảo sát** | **Số lượng học sinh** | **Giai đoạn giữa tháng 9** | **Cuối HKI** | **Tháng 03/2022** |
| **Đạt** | **Đạt** | **Đạt** |
| **SL** | **TL %** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| Thực hiện đúng lời giải bài toán | 33 | 5/33 | 15,1% | 21/33 | 63,6% | 29/33 | 87,9% |
| Thực hiện đúng phép tính và đáp số | 15/33 | 45,5% | 27/33 | 81,8% | 31/33 | 93,9% |
| Giải đúng hoàn toàn bài toán | 7/33 | 21,2% | 26/33 | 78,8% | 32/33 | 96,7% |

**6. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến**

Sáng kiến ***“Một số biện pháp giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2C của trường TH Phạm Hùng”.*** Được áp dụng cho tất cả giáo viên lớp Hai trong trường và các đơn vị bạn. Từ đó, giúp giáo viên có thêm nhiều kinh nghiệm hơn trong giảng dạy. Bên cạnh đó còn rèn cho các em phát triển tư duy sáng tạo, phát huy tính tích cực, nắm tốt các dạng toán có lời văn và nhận xét, đánh giá kết quả học tập của nhau.

**7. Đề xuất, kiến nghị:** Không có

 Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, không vi phạm pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý kiến xác nhận****của thủ trưởng đơn vị** | *Hòa Thành, ngày 09 tháng 03 năm 2023***Tác giả****Nguyễn Thị Tố Nga** |

**I. MỞ ĐẦU**

**1. Tên sáng kiến: “*Một số biện pháp giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2C - Trường Tiểu học Phạm Hùng”*.**

**2. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến**

**2.1. Sự cần thiết của việc thực hiện sáng kiến**

- Ở Tiểu học, môn Toán là môn học có vai trò quan trọng góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Đặc biệt ở lớp 2, môn Toán giữ vai trò hết sức quan trọng, bởi năm nay là năm thứ hai các em học tập theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu của giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay là “Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

- Học sinh Tiểu học là thế hệ mầm non của đất nước cần phải được quan tâm, chăm sóc và giáo dục cả về thể chất cũng như trí tuệ. Để các em có thể trở thành những người chủ tương lai của đất nước. Nhằm đáp ứng nhu cầu kịp thời đặt ra như trên thì việc nâng cao chất lượng dạy và học là yêu cầu đặt ra cho ngành giáo dục, đặc biệt là những giáo viên chúng ta trực tiếp giáo dục các em. Chúng ta phải làm thế nào để cho các em phát triển một cách toàn diện, nắm vững kiến thức và biết vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống một cách tự tin, linh hoạt, năng động và sáng tạo.

- Ở bậc Tiểu học, học sinh học rất nhiều môn học trong đó có môn Toán. Môn Toán lớp Hai giúp học sinh có một số kiến thức cơ bản thiết thực, hình thành và rèn luyện các kỹ năng thực hành, biết phát hiện tìm tòi và tự chiếm lĩnh kiến thức mới, chăm chỉ, tự tin, hứng thú trong học tập. Ở lớp 2 học sinh đã học nhiều dạng toán có lời văn. Giải toán rất quan trọng, nó xuyên suốt trong chương trình học toán, là nền tảng để học sinh học tiếp các lớp trên.

- Qua thực tế giảng dạy tôi nhận thấy, đây là dạng toán học sinh còn lúng túng khi xác định đề toán cũng như tìm cách giải, lời giải đối với các bài toán có lời văn. Chính vì vậy, tôi chọn sáng kiến ***“Một số biện pháp giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2C - Trường Tiểu học Phạm Hùng*”** để nghiên cứu và thực hiện trong năm học 2022-2023.

**2.2. Mục đích của việc thực hiện sáng kiến**

Sáng kiến nghiên cứu nhằm tìm ra giải pháp giúp học sinh lớp 2C giải toán có lời văn được thuận lợi, nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán của nhà trường trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo.

**3. Đối tượng nghiên cứu**

- Khách thể nghiên cứu là học sinh khối lớp 2 trường Tiểu học Phạm Hùng, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 2C.

**4. Phạm vi nghiên cứu**

- Học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức về môn Toán ở lớp 2C trường Tiểu học Phạm Hùng, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong năm học: 2022-2023.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

Để nghiên cứu việc tìm giải pháp giúp học sinh lớp 2C Trường Tiểu học Phạm Hùng học tốt phần giải toán có lời văn, bản thân tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

**5.1. Phương pháp đọc tài liệu**

Chủ yếu khi thực hiện sáng kiến này tôi nghiên cứu qua tài liệu: sách giáo khoa Toán Hai, sách giáo viên Toán Hai, tài liệu có liên quan đến sáng kiến để tìm biện pháp nâng cao chất luợng dạy học sinh giải toán có lời văn.

 **5.2. Phương pháp trò chuyện**

Bản thân tôi đã trực tiếp trò chuyện với một số học sinh, giáo viên chủ nhiệm đang trực tiếp giảng dạy lớp 2 nhằm bổ sung thông tin để nắm chắc thực trạng về việc dạy và học phần giải toán có lời văn trong thời gian qua từ đó đề ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán.

**5.3. Phương pháp điều tra**

 Giáo viên đặt vấn đề để nắm được mức độ học của từng học sinh.

Tôi đã tiến hành dự giờ, điều tra học sinh, giáo viên chủ nhiệm đang trực tiếp giảng dạy lớp 2 của Trường Tiểu học Phạm Hùng nhằm có được kết quả đối chiếu về sự tiến bộ của học sinh trong việc học giải toán có lời văn.

**5.4. Phương pháp thống kê**

Phương pháp này được thực hiện để thu thập thông tin về việc dạy và học của giáo viên và học sinh phần giải toán có lời văn, nhằm mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

**5.5. Phương pháp nghiên cứu thực tế sản phẩm**

- Dự giờ, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về nội dung các bài dạy.

- Tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.

\* Ngoài ra, bản thân tôi còn áp dụng một số biện pháp để áp dụng vào thực tế tiết dạy môn Toán như sau:

- Phương pháp hỏi đáp.

- Phương pháp trực quan.

- Phương pháp thảo luận nhóm.

- Phương pháp gợi mở.

- Phương pháp đặt vấn đề.

**II. NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lý luận**

**1.1. Các văn bản chỉ đạo có liên quan đến sáng kiến**

Hiện nay, có rất nhiều các văn bản chỉ đạo của trung ương, của ngành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong thời kỳ mới. Tôi đã tìm hiểu một số văn bản có liên quan đến sáng kiến cụ thể như sau:

- Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục phổ thông 2018**.**

- Thông tư số 28/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học**.**

- Công văn số 2345/BGDĐT - GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Công văn số 3079/SGDĐT-GDTH ngày 14/09/2022 của Sở giáo dục và đào tạo Tây Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023.

- Căn cứ quyết định số 1709/QĐ – UBND ngày 12/08/2022 của Uỷ Ban Nhân Dân tỉnh Tây Ninh ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào HD 342/HD – PGDĐT ngày 08/09/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cấp Tiểu học của Phòng GD-ĐT thị xã Hoà Thành.

**1.2. Các quan niệm khác về giáo dục**

- Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. *(Điều 2-Luật Giáo dục 2019).*

- Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.

- Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn.

- Coi giáo dục là quốc sách hàng đầu; giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, Nhà nước và của toàn dân; phát triển giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, những tiến bộ khoa học, công nghệ, thực hiện công bằng trong giáo dục và đào tạo; Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục; thực hiện đa dạng hoá các loại hình trường và các hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Mọi tổ chức, gia đình và công dân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh an toàn.

- Giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tếphải bảo đảm phát triển bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng, phát huy tối đa nội lực, giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến. Mở rộng hợp tác đa phương gắn với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân về giáo dục và đào tạo.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1. Thực tiễn vấn đề nghiên cứu**

- Nội dung dạy học mạch “giải toán” được cấu trúc hợp lý, sắp xếp đan xen với các mạch kiến thức khác, phù hợp với từng giai đoạn của học sinh. Giải toán chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Nội dung các bài giải toán có văn thường nêu bật ý nghĩa phép tính: Tìm một số hạng, tìm số bị trừ, tìm số trừ, tìm số bị chia, tìm số chia. Mặc dù các bài toán không phức tạp là những bài toán cơ bản có một lời giải và một phép tính.

- Tôi nhận thấy đa số học sinh nhất là học sinh chậm kĩ năng không thích thú trong giờ học toán có nhiều nguyên nhân trong đó, một số em kĩ năng đọc trơn chưa tốt nên chưa biết đặt lời giải bài toán, các em chưa cẩn thận trong tính toán nên kết quả tính chưa chính xác. Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều. Nhiều học sinh đọc đề chưa trôi chảy. Nhiều học sinh không biết phân tích đề, không biết yêu cầu của đề là gì. Một số học sinh chưa hiểu được cách ghi lời giải, ghi sai đơn vị. Do hoàn cảnh phụ huynh còn phải đi làm ăn xa, các em sống cùng với ông bà nên thiếu sự quan tâm, nhắc nhở các em học bài.

- Qua thực tế điều tra, khảo sát tôi nhận thấy, phần đông học sinh ở đây thường chậm trong thao tác và trong lời nói, thiếu tự tin, không mạnh dạn. Tính sợ sai, ngại khó của các em còn cao, nhất là học sinh chậm kĩ năng chỉ thích nghe giảng rồi làm theo, chưa tìm tòi học hỏi nhiều.

- Một số học sinh khi nói đến giải toán còn lo sợ, không tự tin khi làm bài hoặc một số em làm được phép tính nhưng đặt lời giải chưa chính xác, chưa hay. Thường học sinh giải đề toán theo kiểu học thuộc lòng, máy móc, rập khuôn, chưa khoa học.

**2.2. Về đơn vị công tác**

- Trường Tiểu học Phạm Hùng là một đơn vị nằm ở ấp Long Hải thuộc xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành , tỉnh Tây Ninh. Nhà trường nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của địa phương, sự đóng góp nhiệt tình của Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Đơn vị có tập thể giáo viên đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đồng đều và có sự đoàn kết thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo. Có chi bộ nhà trường lãnh đạo toàn diện, quan tâm chỉ đạo chặt chẽ mọi phong trào hoạt động của nhà trường. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được được các cấp quan tâm và bổ sung hàng năm tạo điều kiện cho việc dạy và học.

- Những năm gần đây thái độ nhận thức về giáo dục của phụ huynh học sinh đã tăng lên thông qua các hoạt động “Xã hội hoá Giáo dục”. Chất lượng học sinh đã có nhiều tiến bộ so với những năm học trước. Năm học 2022 - 2023, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh nói chung và Trường Tiểu học Phạm Hùng nói riêng nhằm tiếp tục thực Nghị quyết số 29 - NQ/TW *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế”*; toàn ngành chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Đầu năm học 2022-2023, tôi được Ban giám hiệu nhà trường phân công chủ nhiệm lớp 2C. Lớp tôi được quản lý như sau:

+ Tổng số học sinh: 33 em

+ Học sinh nữ: 16 em

Bản thân tôi làm tốt công tác chủ nhiệm thì ngay từ đầu năm tôi đã tiến hành thống kê, tìm hiểu một số thuận lợi và khó khăn của học sinh ở lớp để từ đó có những phương hướng, việc làm cụ thể để giáo dục học sinh tốt hơn.

**\* Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo, quan tâm, giúp đỡ của các ban, ngành, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Bản thân tôi được nhà trường phân công tập huấn thay sách lớp 2, phương pháp giáo dục và chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với chương trình đổi mới giáo dục phổ thông 2018.

- Đa số các em tham gia lớp học đầy đủ, các em rất ngoan, biết vâng lời thầy cô giáo, tỉ lệ đi học chuyên cần tương đối cao. Chất lượng học tập của lớp tương đối đồng đều.

- Hầu hết học sinh trong lớp cũng rất mạnh dạn, tích cực phát biểu.

- Tỉ lệ phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em mình cao, thường xuyên liên lạc trao đổi tình hình học tập của các em với giáo viên chủ nhiệm qua hình thức: zalo, điện thoại, trực tiếp...

**\* Khó khăn:**

- Một số học sinh trong lớp do các em đọc, viết còn chậm dẫn đến các em đọc chưa kỹ yêu cầu của đề bài nên tính toán và giải toán còn hạn chế, các thao tác còn chậm, còn rụt rè, nhút nhát…. nên việc tham gia vào giờ học chưa cao.

- Đôi lúc giáo viên chưa chú trọng xây dựng các bài tập dành cho từng đối tượng.

- Phụ huynh học sinh không có thời gian kèm cặp cho học sinh nên việc việc giải toán, các dạng toán của bài toán có văn còn hạn chế.

\* Giai đoạn giữa tháng 9 trong giảng dạy, tôi đã thống kê và đánh giá được mức độ nhận biết về học sinh của lớp 2C như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung khảo sát** | **Số lượng học sinh**  | **Đạt** |
| **SL** | **Tỉ lệ %** |
| Chưa biết đặt lời giải | 33 | 10/33 | 33,3 % |
| Thực hiện đúng phép tính và đáp số  | 15/33 | 45,5 % |
| Thực hiện tốt các dạng toán | 7/33 | 21,2% |

*Bảng 1: Thống kê và đánh giá được mức độ nhận biết về học sinh của lớp 2C*

- Như vậy tỉ lệ học sinh nhận dạng các dạng toán còn thấp dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

- Một trong những lí do dễ thấy là vì các em chưa được sự quan tâm của gia đình. Các em chưa chăm chỉ học tập. Vì vậy là giáo viên chủ nhiệm phải biết được đặc điểm tình hình của từng đối tượng phát huy những mặt tích cực của học sinh. Tổ chức tiết dạy sao cho các em luôn luôn cảm thấy nhẹ nhàng và thích thú. Giáo viên phải gần gũi, yêu thương động viên kịp thời để học sinh vui và thích học.

\* Bản thân tôi đã nhận thức rõ điều này và thấy được những khó khăn cơ bản nên tôi đã thực hiện một số biện pháp giải toán có lời văn để giúp các em ngày càng tiến bộ hơn trong quá trình học tập..

**2.3. Sự cần thiết của sáng kiến.**

Từ những thực tế trên, tôi nhận thấy khả năng phân tích của các em chưa cao, còn lúng túng trong phương pháp giải toán, vì không xác định được đề toán và không nắm được cách giải, vì thế mà chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo ở học sinh, các em còn rụt rè, nhút nhát. Do đó, tôi nghiên cứu và tìm giải pháp giúp học sinh học tập phương pháp giải toán nhằm rèn luyện cho các em có kiến thức và khả năng giải được các bài toán có lời văn. Từ đó từng bước nâng cao chất lượng giáo dục môn toán ở lớp 2C nói riêng và của trường nói chung, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội.

**3. Nội dung vấn đề**

**3.1. Vấn đề đặt ra**

Từ việc khảo sát qua thực tế đầu năm tôi đưa ra một số vấn đề để nghiên cứu và giải quyết như sau:

- Sự chuẩn bị, đầu tư của giáo viên.

- Sự chuẩn bị và tinh thần học tập của học sinh.

- Các bước giải toán có lời văn.

- Sự phối kết hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.

**3.2. Các giải pháp chứng minh vấn đề được giải quyết**

**3.2.1. Về sự chuẩn bị, đầu tư của giáo viên**

- Giáo viên thể hiện được vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học, phải là người tổ chức và hướng dẫn nhằm giúp các em tự tìm hiểu và lĩnh hội kiến thức.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên thật sự quan tâm đến từng đối tượng học sinh, theo dõi thường xuyên, cụ thể kết quả học tập (trên lớp, làm bài tập …) để từ đó phân loại từng đối tượng học sinh và đưa ra những nội dung, kiến thức phù hợp cho các em.

- Giáo viên linh hoạt trong việc tổ chức nhiều hình thức học tập như: đôi bạn cùng tiến, học nhóm, phụ đạo theo nhóm, có phương pháp lấp lỗ hổng kiến thức và rèn kỹ năng cho từng em.

- Trong khi soạn bài giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung bài, tìm ra những biện pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng loại toán và từng đối tượng học sinh trong lớp để cho tiết dạy trở nên nhẹ nhàng hơn, tự nhiên và hiệu quả hơn.

- Giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, học hỏi đồng nghiệp qua dự giờ cũng như nghiên cứu sách báo, để nâng cao tay nghề, những phương pháp dạy học phù hợp với từng dạng bài, từng đối tượng học sinh trong lớp, phải thật sự xem dạy tốt, dự giờ là để học hỏi chứ không phải chỉ là mang tính chất đối phó.

- Dựa vào đặc thù tâm lý học sinh mau chán và tùy theo yêu cầu nội dung từng bài, giáo viên luôn thay đổi không khí tiết học bằng những phương pháp, hình thức tổ chức khác nhau cho tiết học sôi nổi, tạo ra sự hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các đối tượng học sinh như: làm việc độc lập từng cá nhân trên bảng con, chơi tiếp sức giữa các tổ trên bảng lớn của lớp, thi đua làm nhanh giữa các nhóm ở bảng học nhóm, cho học sinh độc lập suy nghĩ làm bài vào vở có sự trợ giúp của giáo viên đối với những học sinh còn hạn chế.

- Giáo viên thường xuyên xem và nhận xét bài làm của học sinh nhằm nhận ra sự tiến bộ của học sinh, biểu dương những học sinh đã làm tốt, khích lệ, động viên học sinh còn thụ động, rụt rè, chưa mạnh dạn tham gia vào giờ học.

- Giáo viên cần giúp học sinh nắm được cách giải bài toán có lời văn theo 4 bước:

+ Bước 1: Tìm hiểu bài toán:

• Thông qua việc đọc bài toán, học sinh phải đọc kĩ để hiểu rõ bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Khi đọc bài toán phải hiểu thật rõ một số từ, thuật ngữ quan trọng chỉ rõ tình huống toán học được diễn đạt theo ngôn ngữ thông thường sau đó học sinh nêu lại ngắn gọn bài toán mà không cần đọc lại nguyên văn.

• Là bước các em tập nói tóm tắt bài toán

+ Bước 2: Tìm cách giải bài toán

Là bước các em chọn phép tính và ghi lại kết quả đúng đã tìm hiểu được.

+ Bước 3: Giải bài toán.

Là bước các em viết được lời giải, viết được phép tính, viết được đơn vị của phép tính và nắm được cách trình bày một bài giải toán có văn

+ Bước 4: Kiểm tra lại

Là bước các em kiểm tra lại kết quả đã làm được với yêu cầu của bài toán đặt ra.

**3.2.2 Về sự chuẩn bị và tinh thần học tập của học sinh**

- Các em vừa bước qua giai đoạn lớp 1, chủ yếu học chữ, việc giải toán có lời văn ở lớp 1 chưa được thực hiện nên sang lớp 2, dạng toán này tương đối mới với các em. Do đó việc chuẩn bị tinh thần học tập của học sinh hết sức cần thiết, nên hình thức tổ chức trò chơi dễ được học sinh hưởng ứng và tích cực tham gia vì thế tôi thường dành ra 5 đến 10 phút đầu tiết học qua hoạt động Khởi động hoặc sau tiết học qua hoạt động Vận dụng để tổ chức trò chơi. Cơ sở tâm, sinh lí khẳng định hoạt động dạy học toán dưới dạng trò chơi rất phù hợp với lứa tuổi Tiểu học. Ngoài việc đưa vào khởi động để thu hút học sinh tham gia vào học tập thì việc đưa vào cuối tiết học nhằm củng cố kiến thức và luyện tập kĩ năng cho học sinh cũng rất cần thiết. Khi được tham gia trò chơi, các em sẽ hứng thú và tích cực trong học tập, giờ học sẽ trở nên sinh động và đạt kết quả cao. Trò chơi còn giúp các em rèn luyện kĩ năng tính toán chính xác, tư duy linh hoạt và tác phong nhanh nhẹn.

- Một số trò chơi trong học tập mà tôi đã áp dụng như sau:



*Hình 1: Trò chơi “Đố vui để học”*



*Hình 2: Trò chơi “Ai thông minh nhất”*



*Hình 3: Trò chơi “Đồng hồ thời gian”*

**3.2.3. Các dạng toán có lời văn**

- Học sinh muốn thật sự học tốt môn Toán nói chung, phần giải toán có lời văn nói riêng thì trước tiên các em cần nắm vững các bước giải toán, cụ thể như sau:

+ Phải biết đọc kỹ đề bài và phân tích đề bài trước khi làm bài, phải xác định được “cái phải tìm”, “cái đã cho” trong mỗi bài toán, mối quan hệ giữa các đại lượng có trong bài toán.

+ Học sinh phải nắm được các bước giải bài toán có lời văn.

+ Phải biết trình bày bài giải đầy đủ gồm câu lời giải có phép tính tương ứng và đáp số được viết đúng như quy định.

- Ngoài ra, đòi hỏi ở học sinh cần nêu cao tinh thần học tập, tích cực tìm hiểu và tìm ra cách giải bài toán ở từng dạng bài khác nhau.

- Giáo viên có thể giúp các em giải một số dạng toán điển hình theo 5 bước đã nêu:

**Bước đầu học sinh làm quen với dạng toán có lời văn bằng cách điền phép tính thích hợp vào ô vuông và trả lời đúng câu hỏi:**

+ Ví dụ: Bài 8 trang 23 SGK lớp 2, tập 1 (Chân trời sáng tạo).

Mẹ mua 10 cái bánh, ba mua thêm 6 cái bánh nữa. Hỏi cả ba và mẹ mua bao nhiêu cái bánh?

Bước 1: Tìm hiểu bài toán:

Giáo viên gợi ý cho học sinh xác định:

Bài toán này thuộc dạng toán gì? (Dạng bài toán về "Thêm" một số đơn vị)

Từ nào trong đề bài giúp em nhận biết bài toán về thêm một số đơn vị? (Em nhận biết qua từ “mua thêm”)

Yêu cầu chính của bài toán hỏi gì? (Hỏi cả ba và mẹ mua bao nhiêu cái bánh?)

Giáo viên hướng dẫn tóm tắt bằng lời như sau:

Mẹ mua : 10 cái bánh.

Ba mua thêm : 6 cái bánh.

Cả ba và mẹ mua :…. cái bánh?

Bước 2: Tìm cách giải bài toán.

Muốn biết cả ba và mẹ mua bao nhiêu cái bánh, các em cần phải biết gì? (Biết số bánh mẹ mua và số bánh ba mua thêm).

Vậy đề bài cho biết chưa? (Đề bài cho biết: Mẹ mua 10 cái bánh, ba mua thêm 6 cái bánh nữa.)

Muốn biết mẹ và ba mua tất cả bao nhiêu cái bánh ta phải làm sao, nêu cách làm? (Cách làm: Lấy số bánh mẹ mua cộng với số bánh ba mua thêm)

Sau khi học sinh nắm được cách làm. Giáo viên yêu cầu học sinh nêu câu lời giải, giáo viên khuyến khích học sinh tìm được nhiều câu lời giải đúng cho một bài toán. Chú ý: khi ghi câu lời giải có chữ số thì phải kèm ngay theo đơn vị. (**Số cái bánh** ba và mẹ mua là; Ba và mẹ mua **số cái bánh** là; Tất cả **số cái bánh** ba và mẹ mua là là:…

Đồng thời giáo viên giúp học sinh xác định chính xác đơn vị của bài: ghi đầy đủ là **cái bánh**.

Bước 3: Giải bài toán.

Học sinh trình bày bài giải theo quy trình sau:

- Viết câu lời giải.

- Viết phép tính tương ứng và ghi đơn vị trong ngoặc đơn sau phép tính.

- Viết đáp số.

Bài giải

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 10 | + | 6 | = | 16 |

Trả lời: Cả ba và mẹ mua 16 cái bánh

Bước 4: Kiểm tra lại:

 Học sinh kiểm tra lại câu lời giải; kiểm tra lại số liệu, phép tính, đơn vị; kiểm tra lại kết quả cuối cùng có đúng với yêu cầu của bài toán.

 Từ bài toán trên, giáo viên gợi ý để các em củng cố lại: Muốn “thêm” một số đơn vị thì ta thực hiện tính cộng.

\* **Bài toán về nhiều hơn:**

+ Ví dụ: Bài 1 trang 73 SGK lớp 2, tập 1 (Chân trời sáng tạo).

Ngăn trên có 9 quyển sách. Ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách. Hỏi ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?

Bước 1: Tìm hiểu bài toán:

Giáo viên gợi ý cho học sinh xác định:

Bài toán này thuộc dạng toán gì? (Dạng Bài toán về nhiều hơn).

Các em nhận biết bài toán về nhiều hơn qua cụm từ nào trong đề bài cho? (Em nhận biết qua cụm từ “Ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên”).

Yêu cầu chính của bài toán hỏi gì? (Hỏi ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?).

Đề bài cho biết gì? Học sinh xác định và nêu được: Ngăn trên có 9 quyển sách, Ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách.

Đề bài hỏi gì? Học sinh xác định và nêu được: Hỏi ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?

Giáo viên hướng dẫn tóm tắt bằng lời như sau:

Ngăn trên : 9 quyển sách.

Ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên : 3 quyển sách.

Ngăn dưới có :…quyển sách?

Bước 2: Tìm cách giải bài toán.

Muốn biết ngăn dưới có mấy quyển sách, các em cần phải biết gì? (Biết ngăn trên có mấy quyển sách và ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên mấy quyển sách).

Vậy đề bài cho các em biết chưa? (Đề bài cho biết rồi: Ngăn trên có 9 quyển sách, Ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách).

Muốn biết ngăn dưới có mấy quyển sách ta phải làm sao, nêu cách làm? (Cách làm: Lấy số quyển sách ngăn trên có cộng với số quyển sách ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên.)

Sau khi học sinh nắm và nêu được cách làm. Giáo viên yêu cầu học sinh nêu câu lời giải, giáo viên khuyến khích học sinh tìm được nhiều câu lời giải đúng cho một bài toán. Chú ý: khi ghi câu lời giải có chữ số thì phải kèm ngay theo đơn vị. (**Số quyển sách** ngăn dưới có là:, Ngăn dưới có **số quyển sách** là:,…)

 Đồng thời giáo viên giúp học sinh xác định chính xác đơn vị của bài: Đơn vị là quyển và ghi đầy đủ là quyển sách.

Bước 3: Giải bài toán.

 Học sinh trình bày bài giải theo quy trình sau:

Bài giải

 Số quyển sách ngăn dưới có là:

 9 + 3 = 12 (quyển)

 Đáp số: 12 quyển sách.

Bước 4: Kiểm tra lại:

Học sinh kiểm tra lại câu lời giải; kiểm tra lại số liệu, phép tính, đơn vị; kiểm tra lại kết quả cuối cùng có đúng với yêu cầu của bài toán.

Từ bài toán trên, giáo viên gợi ý để các em củng cố lại: Muốn giải bài toán về nhiều hơn thì ta thực hiện tính cộng.

\* **Bài toán về ít hơn:**

+ Ví dụ: Bài 1 trang 74 SGK lớp 2, tập 1 (Chân trời sáng tạo).

Lớp 2A có 35 học sinh. Lớp 2B ít hơn lớp 2A là 2 học sinh. Hỏi lớp 2B có bao nhiêu học sinh?

Bước 1: Tìm hiểu bài toán:

Giáo viên gợi ý cho học sinh xác định:

Bài toán này thuộc dạng toán gì các em đã học? (Dạng bài toán **về ít hơn**)

 Các em nhận biết bài toán về ít hơn qua cụm từ nào trong đề bài cho? (Em nhận biết qua cụm từ “Lớp 2B ít hơn lớp 2A”).

Yêu cầu chính của bài toán hỏi gì? (Hỏi lớp 2B có bao nhiêu học sinh?)

Đề bài cho biết gì? Học sinh xác định và nêu được: Lớp 2A có 35 học sinh. Lớp 2B ít hơn lớp 2A là 2 học sinh.

Đề bài hỏi gì? Học sinh xác định và nêu được: Hỏi lớp 2B có bao nhiêu học sinh?

Giáo viên hướng dẫn tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng như sau:

 35 học sinh

 Lớp 2A:

 2 học sinh

 Lớp 2B:

 ? học sinh

Giáo viên gọi vài học sinh dựa vào tóm tắt nêu lại bài toán.

Bước 2: Tìm cách giải bài toán.

Muốn biết lớp 2B có bao nhiêu học sinh, các em cần phải biết gì? (Biết số học sinh lớp 2A có, biết số học sinh lớp 2B có ít hơn lớp 2A).

Vậy đề bài cho biết chưa? (Đề bài cho biết rồi: Lớp 2A có 35 học sinh. Lớp 2B ít hơn lớp 2A là 2 học sinh).

Muốn biết lớp 2B có bao nhiêu học sinh ta phải làm sao, nêu cách làm? (Cách làm: Lấy số học sinh lớp 2A có trừ đi số học sinh lớp 2B có ít hơn lớp 2A.)

Sau khi học sinh nắm được cách làm. Giáo viên yêu cầu học sinh nêu câu lời giải, giáo viên khuyến khích học sinh tìm được nhiều câu lời giải đúng cho một bài toán. Chú ý: khi ghi câu lời giải có chữ số thì phải kèm ngay theo đơn vị. (**Số học sinh** lớp 2B có là:, Lớp 2B có **số học sinh** là:,…)

Đồng thời giáo viên giúp học sinh xác định chính xác đơn vị của bài: Đơn vị ghi đầy đủ là học sinh.

Bước 3: Giải bài toán.

Học sinh trình bày bài giải theo quy trình sau:

**Bài giải**

Số học sinh của lớp 2B có là:

 35 - 2 = 33 (học sinh)

 Đáp số: 33 học sinh.

Bước 4: Kiểm tra lại:

Học sinh kiểm tra lại câu lời giải; kiểm tra lại số liệu, phép tính, đơn vị; kiểm tra lại kết quả cuối cùng có đúng với yêu cầu của bài toán.

Từ bài toán trên, giáo viên gợi ý để các em củng cố lại: Muốn giải bài toán về ít hơn thì ta thực hiện tính trừ.

**3.2.4. Về sự phối kết hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh**

- Giáo viên phải thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh nhằm nhắc nhở, đôn đốc và thường xuyên kiểm tra học sinh ôn bài, chuẩn bị bài ở nhà.

- Sự phối kết hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh cần phải thường xuyên qua việc gởi thông tin qua nhóm zalo của lớp hàng ngày, hàng tuần; gởi tin nhắn qua sổ liên lạc điện tử hàng tháng… để kịp thời nắm bắt tình hình học tập của học sinh học, nắm được chương trình học, bài học,… còn có hạn chế gì, từ đó có biện pháp kịp thời để giúp đỡ các em có được kết quả học tập ngày càng cao.

- Sự phối kết hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh phải thật sự gắn kết để từ đó việc nắm bắt hoàn cảnh, trình độ của từng học sinh một cách đúng thực chất.

**4. Tính mới của sáng kiến**

Sáng kiến ***“Một số biện pháp giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2C - Trường Tiểu học Phạm Hùng”*** làm cho chất lượng giải toán của học sinh có sự chuyển biến rõ rệt, các em nắm vững cách giải các dạng toán của bài toán có lời văn một cách chắc chắn. Khi gặp các bài toán về: Thêm một số đơn vị; Bài toán về nhiều hơn, ít hơn, các em đã biết tóm tắt, phân tích và đặt lời giải một cách chính xác, biết thực hiện phép tính theo từng dạng toán đã cho. Những giải pháp có tính mới và không trùng với sáng kiến khác trong đơn vị.

**5. Kết quả, hiệu quả mang lại**

- Với những giải pháp đã thực hiện từ tháng 9 cho đến thời điểm hiện tại cho thấy rằng kết quả học tập phần giải toán có lời văn của học sinh ở lớp 2C luôn có chiều hướng tiến bộ. Từ đó, tạo được niềm tin và sự hứng thú đối với học sinh và phụ huynh trong việc học giải toán có lời văn của học sinh ở trường cũng như ở nhà từ đó phụ huynh có cái nhìn khác hơn về môn Toán, phụ huynh hiểu rằng môn Toán không phải là môn học khô khan như đã nghĩ. Các em luôn tích cực phát biểu và yêu thích hơn trong giờ học toán.

- Sau thời gian áp dụng các giải pháp tổ chức tốt hoạt động giảng dạy cho học sinh tôi thu được những kết quả sau:

- Thực hiện đúng lời giải bài toán : Học sinh thực hiện tốt lời giải bài toán

- Thực hiện đúng phép tính và đáp số: Học sinh thực hiện tốt

- Giải đúng hoàn toàn bài toán 96,7% học sinh chậm lớp tôi dạy đều nắm được các dạng toán có lời văn.

- Cuối năm học số học sinh chậm bước đầu đã nắm được các dạng toán có văn và trình bày đúng bày giải. Bên cạnh đó, còn số ít học sinh đôi lúc do tính chưa cẩn thận trình bày bài giải chưa đẹp.

**\* Để thấy được sự tiến bộ của lớp 2C tôi đã tự khảo sát một số nội dung để so sánh kết quả giữa tháng 9/2022 đến tháng 03 /2023.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung khảo sát** | **Số lượng học sinh** | **Giai đoạn từ tháng 9/2022** | **Cuối HKI** | **Tháng 03/2023** |
| **Đạt** | **Đạt** | **Đạt** |
| **SL** | **TL %** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| Thực hiện đúng lời giải bài toán | 33 | 5/33 | 15,1% | 21/33 | 63,6% | 29/33 | 87,9% |
| Thực hiện đúng phép tính và đáp số | 15/33 | 45,5% | 27/33 | 81,8% | 31/33 | 93,9% |
| Giải đúng hoàn toàn bài toán | 7/33 | 21,2% | 26/33 | 78,8% | 32/33 | 96,7% |

*Bảng 2: Khảo sát so sánh kết quả giữa tháng 9/2022 đến tháng 03/2023*

- Từ bảng số liệu thống kê cho thấy từ khi tôi áp dụng sáng kiến vào thực tế dạy học môn Toán phần giải toán có lời văn thì kết quả môn Toán ở lớp chúng tôi có chuyển biến đáng kể so với đầu năm học và cùng thời điểm của năm học trước.

- Như vậy, so với đầu năm, học sinh chưa hoàn thành lớp tôi có tiến bộ rõ rệt và 96,7 % học sinh giải được bài toán có lời văn. Các em làm đúng lời giải, phép tính, đáp số; phụ huynh cũng yên tâm về phương pháp giảng dạy của giáo viên. Họ chủ động gặp gỡ, trao đổi với giáo viên để có cách dạy cho con em mình làm toán có văn ở nhà đạt hiệu quả.

**III. KẾT LUẬN**

**1. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến**

Qua kinh nghiệm giảng dạy môn Toán lớp 2C giữa tháng 9 /2022 đến tháng 03/2023 tôi nhận thấy học sinh có tiến bộ rõ rệt, các em nắm tốt các dạng toán có lời văn và giải và trình bày đúng bài toán có văn. Tôi sẽ tiếp tục áp dụng sáng kiến này vào việc giảng dạy môn Toán cho học sinh của lớp mình đồng thời trao đổi cùng đồng nghiệp để áp dụng trong toàn khối nhân rộng ra toàn trường và sang các xã bạn để giúp các em học tập tốt hơn cho những năm học sau.

**2. Bài học kinh nghiệm**

- Xuất phát từ thực tiễn, trong quá trình thực hiện công tác giảng dạy môn Toán trong những năm qua. Chúng ta có thể rút ra những bài học như sau:

- Giáo viên phải thể hiện được vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học, phải là người tổ chức và hướng dẫn nhằm giúp các em tự tìm hiểu và lĩnh hội kiến thức.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phải thật sự quan tâm đến từng đối tượng học sinh, theo dõi thường xuyên, cụ thể kết quả học tập (trên lớp, làm bài tập,…) để từ đó phân loại từng đối tượng học sinh và đưa ra những nội dung, kiến thức phù hợp cho các em.

- Giáo viên phải linh hoạt trong việc tổ chức nhiều hình thức học tập như: đôi bạn cùng tiến, học nhóm, phụ đạo theo nhóm, có phương pháp lấp lỗ hổng kiến thức và rèn kỹ năng cho từng em.

- Trong khi soạn bài giáo viên phải thật sự nghiên cứu kỹ nội dung bài, tìm ra những biện pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng loại toán và từng đối tượng học sinh trong lớp để cho tiết dạy trở nên nhẹ nhàng hơn, tự nhiên và hiệu quả hơn.

- Giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học, phải học hỏi đồng nghiệp qua dự giờ cũng như nghiên cứu sách báo, để nâng cao tay nghề, những phương pháp dạy học phù hợp với từng dạng bài, từng đối tượng học sinh trong lớp, phải thật sự xem dạy tốt, dự giờ là để học hỏi chứ không phải chỉ là mang tính chất đối phó.

- Dựa vào đặc thù tâm lý học sinh mau chán và tùy theo yêu cầu nội dung từng bài, giáo viên luôn thay đổi không khí tiết học bằng những phương pháp, hình thức tổ chức khác nhau cho tiết học sôi nổi, tạo ra sự hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các đối tượng học sinh như: làm việc độc lập từng cá nhân trên bảng con, chơi tiếp sức giữa các tổ trên bảng lớn của lớp, thi đua làm nhanh giữa các nhóm ở bảng học nhóm, cho học sinh độc lập suy nghĩ làm bài vào vở có sự trợ giúp của giáo viên đối với những học sinh còn hạn chế.

- Giáo viên phải thường xuyên xem và nhận xét bài làm của học sinh nhằm nhận ra sự tiến bộ của học sinh, biểu dương những học sinh đã làm tốt, khích lệ, động viên học sinh còn thụ động, rụt rè, chưa mạnh dạn tham gia vào giờ học.

**3. Hướng nghiên cứu tiếp sáng kiến**

- Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, đôi khi vẫn còn một số hạn chế nhất định trong quá trình giảng dạy. Do đó, tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hơn nữa sáng kiến ***“Một số biện pháp giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2C - Trường TH Phạm Hùng”*** nhằm giúp cho các em nắm tốt các dạng toán có văn và giải đúng các bài toán có văn hoặc các bài toán có văn về nâng cao.

- Trên đây là một số kinh nghiệm mà tôi đã nghiên cứu vận dụng trong quá trình giảng dạy lớp mình. Trong quá trình nghiên cứu do thời gian và năng lực có hạn nên không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong sự góp ý của các thành viên trong Hội đồng sáng kiến các cấp, để giúp cho chất lượng giải toán có lời văn của học sinh ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu của ngành và chất lượng giáo dục trong trường Tiểu học. Từ đó, bản thân tôi rút ra những kinh nghiệm tốt hơn trong quá trình công tác và giảng dạy.

**Xin chân thành cảm ơn quý thầy cô. Kính chúc quý thầy cô dồi dào sức khỏe !**

*Trường Tây, ngày 09 tháng 03 năm 2023*

**Người thực hiện**

**Nguyễn Thị Tố Nga**

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

 1. Sách Toán lớp 2 - Tập 1, 2 – Bộ Chân trời sáng tạo.

 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

 2. Sách giáo viên Toán lớp 2 – Bộ Chân trời sáng tạo.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

 3. Chuyên đề Toán lớp 2

 4. Báo tạp chí Giáo dục

 5. Tài liệu bồi dưỡng Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh Tiểu học GDPT 2018)

 6. Trang truy cập điện tử: hanhtrangso.nxbgd.vn

**V. MỤC LỤC**

**I. MỞ ĐẦU** 4

1. Tên sáng kiến 4

2. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến 4

3. Đối tượng nghiên cứu 5

4. Phạm vi nghiên cứu 5

5. Phương pháp nghiên cứu 5

**II. NỘI DUNG** 6

1. Cơ sở lý luận 6

2. Cơ sở thực tiễn 8

3. Nội dung vấn đề 11

4. Tính mới của sáng kiến 20

5. Kết quả, hiệu quả mang lại 20

**III. KẾT LUẬN** 22

1. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến 22

2. Bài học kinh nghiệm 22

3. Hướng nghiên cứu tiếp sáng kiến 23

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO** 25

**V. MỤC LỤC** 25

**MỤC LỤC HÌNH ẢNH**

Hình 1: Trò chơi “Đố vui để học” 14

Hình 2: Trò chơi “Ai thông minh nhất” 14

Hình 3: Trò chơi “Đồng Hồ thời gian” 15

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Thống kê và đánh giá mức độ nhận biết về học sinh của lớp 2C 11

Bảng 2: Khảo sát so sánh kết quả giữa tháng 9 /2022 đến tháng 03/2023 21

**VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI CỦA:**

**1. Hội đồng sáng kiến đơn vị, trường học:**

**\* Nhận xét:**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**\* Xếp loại:**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

 *Trường Tây, ngày….tháng…năm 2023*

 **TM HĐSK Phạm Hùng**

**2. Hội đồng sáng kiến phòng GD-ĐT:**

**\* Nhận xét:**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**\* Xếp loại:**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

  *………….., ngày….tháng…năm 2023*

 **TM HĐSK Phòng GD - ĐT**